

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 3 - 2022

*V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn
và nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Súc

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình “ Ly hôn và nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Kim L, sinh năm 1979, địa chỉ: tổ 4, ấp Hoà Bình 3, xã Hoà Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ê, sinh năm 1980, địa chỉ: tổ 4, ấp Hoà Bình 3, xã Hoà Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

(Chị L xin vắng mặt, anh Ê vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Đỗ Kim L trình bày: Chị và anh Ê quen biết nhau 1 năm, được cha mẹ hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Hựu Tây, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn vợ chồng lên TP. HCM làm ăn mua bán, quá trình chung sống không được hạnh phúc do anh Ê không lo làm ăn suốt ngày ăn nhậu, khoảng vài năm đến năm 2017 vợ chồng về quê ở xã Hoà

Lạc sống mong rằng anh Ê thay đổi tính tình lo chí thú làm ăn, nhưng anh Ê vẫn không thay đổi thường xuyên ăn nhậu, kiếm chuyện quậy phá chữ mấn, đánh đập chị, nhiều lần đòi đâm, chém chị, chị nhiều lần khuyên can nhưng không được. Đến giữa năm 2020 anh Ê bỏ đi làm ăn vợ chồng ly thân cho đến nay, suốt thời gian ly thân anh Ê thường xuyên gọi điện về chữ mấn, hăm dọa chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ê.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 03/7/2012. Từ trước con sống chung với chị, đến khoảng tháng 4/2021 anh Ê về dẫn con đi cho đến nay. Nay ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh Ê tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ phải thu phải trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Nguyễn Văn Ê vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án, nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, chị L có ý kiến trình bày rõ ràng và xin vắng mặt khi xét xử là phù hợp với Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, riêng anh Ê vắng mặt suốt quá trình tố tụng là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của anh, chị được xác lập do hai người tự tìm hiểu được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Hựu Tây, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, sau khi cưới vợ chồng lên TP. HCM làm ăn mua bán, quá trình chung sống không có hạnh phúc do anh Ê không lo làm ăn suốt ngày ăn nhậu, năm 2017 vợ chồng về quê chị L ở xã Hoà Lạc sinh sống để anh Ê thay đổi tính tình lo chí thú làm ăn, nhưng anh Ê vẫn không thay đổi thường xuyên ăn nhậu, kiếm chuyện quậy phá chữ mấn, đánh đập, hăm dọa chị L, chị L nhiều lần khuyên can nhưng không được. Đến giữa năm 2020 anh Ê bỏ đi vợ chồng ly thân cho đến nay, trong thời gian ly thân anh, chị không hàn gắn mà còn có lời lẽ xúc phạm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Ê là có căn cứ phù hợp với lời trình bày của ông Đỗ Văn Hoa (cha ruột của chị

L), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về con chung: Có 01 đứa tên Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 03/7/2012. Từ trước con sống chung với chị, đến khoảng tháng 4/2021 anh Ê về dẫn con đi cho đến nay. Nay ly hôn chị L đồng ý giao con chung cho anh Ê tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con phù hợp với nguyện vọng của cháu L, đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản không có tranh chấp nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị L yêu cầu được vắng mặt khi xét xử, chị có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình; Bị đơn anh Nguyễn Văn Ê đã được tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như triệu tập lần thứ 2 để nghe xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh, chị không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh, chị theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: hiện nay anh Ê đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ấp Hòa Bình 3, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên chị L khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Chị L xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn và nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập do hai người tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Hựu Tây, huyện Cần Đức, tỉnh Long An, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ khi có mâu thuẫn xảy ra, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh Ê không lo làm ăn suốt ngày ăn nhậu, đến năm 2017 vợ chồng về quê chị L ở xã Hoà Lạc sinh sống để anh Ê thay đổi tính tình lo chí thú làm ăn, nhưng anh Ê vẫn không thay đổi thường xuyên ăn nhậu, kiếm chuyện quậy phá chửi mắng, đánh đập, hăm dọa chị L, chị L nhiều lần khuyên can nhưng không được. Đến giữa năm 2020 anh Ê bỏ đi, vợ chồng ly thân cho đến nay, từ khi ly thân đến nay anh chị không tạo điều kiện để hàn gắn mà còn xúc phạm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L yêu cầu ly hôn với anh Ê, là phù hợp với lời trình bày của ông Đỗ Văn H (cha ruột của chị L), để anh chị có cuộc sống riêng sau này, nên Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 đứa tên Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 03/7/2012. Từ trước con sống chung với chị, đến khoảng tháng 4/2021 anh Ê về dẫn con đi cho đến nay. Nay ly hôn chị L đồng ý giao con chung cho anh Ê tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con phù hợp với nguyện vọng của cháu L. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, hiện con chung đang do anh Ê chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định nên HĐXX giao cháu Nguyễn Ngọc L cho anh Ê tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị L khai không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị L và anh Ê phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị L là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,
- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Kim L đối với anh Nguyễn Văn Ê.
- Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ê.
- Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 03/7/2012 cho anh Nguyễn Văn Ê nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được,

chị Đỗ Kim L không phải cấp dưỡng cho con.

- Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001933 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Nguyễn Văn Ê không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- UBND xã Long Hựu Tây, huyện Cần Đước, tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Văn Chiến